TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2018/HNGĐ -ST
Ngày: 14/11/2018.
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiểu và bà Lương Thị Thêm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 84/2018/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị V**, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: Thôn PL, xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn L**, sinh năm 1977.

Hộ khẩu thường trú: Thôn PL, xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Hiện nay anh Bùi Văn L đang chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện ma túy và chăm sóc đối tượng xã hội tỉnh Thái Bình có địa chỉ: Xã ĐL, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

(Chị V, anh L đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/8/2018 cũng như tại bản tự khai nguyên đơn Chị Đoàn Thị V trình bày: Chị và anh Bùi Văn L kết hôn với nhau ngày 26/9/2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không tu chí làm ăn và cũng

không có trách nhiệm và nghĩa vụ gì với mẹ con chị và vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh L vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Bùi Văn L.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Bùi Minh T, sinh ngày 03/9/2003, Bùi Diệu L, sinh ngày 15/9/2008 nên quan điểm chị xin nuôi hai con là T và L và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn L trình bày: Anh hoàn toàn đồng ý với điều kiện cũng như hoàn cảnh kết hôn giữa anh và chị V. Lý do mâu thuẫn vợ chồng là do anh bị sa vào tệ nạn xã hội như là cờ bạc, nghiện hút nên anh hoàn toàn đồng ý ly hôn chị V. Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Bùi Minh T, sinh ngày 03/9/2003, Bùi Diệu L, sinh ngày 15/9/2008 anh đồng ý để chị V nuôi hai con. Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị V được ly hôn anh Bùi Văn L. Về quan hệ con chung: Xử giao hai con Bùi Minh T, sinh ngày 03/9/2003, Bùi Diệu L, sinh ngày 15/9/2008 cho chị Đoàn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên không phải giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết. Về án phí: Chị Đoàn Thị V phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

Về thủ tục tố tụng: Chị Đoàn Thị V và anh Bùi Văn L đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị V và anh Bùi Văn L kết hôn với nhau có đăng ký ngày 26/9/2002 tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái Bình đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị Đoàn Thị V và anh Bùi Văn L không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Giữa chị V và anh L đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống,

hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Quan điểm của anh Bùi Văn L cũng đồng ý ly hôn chị Đoàn Thị V. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị V, xử cho chị V được ly hôn anh L.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị V và anh L có hai con chung là Bùi Minh T, sinh ngày 03/9/2003, Bùi Diệu L, sinh ngày 15/9/2008. Quan điểm của chị xin nuôi hai con Bùi Minh T, Bùi Diệu L và chị V không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, xét thấy anh Bùi Văn L đồng ý để chị V nuôi hai con. Vì vậy, cần xử giao hai con Bùi Minh T, Bùi Diệu L cho chị Đoàn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đoàn Thị V không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị V và anh L đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị V và anh Bùi Văn L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 điều 277, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Đoàn Thị V được ly hôn anh Bùi Văn L.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao hai con Bùi Minh T, sinh ngày 03/9/2003, Bùi Diệu L, sinh ngày 15/9/2008 cho chị Đoàn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L, chị V có quyền thăm nom con chung. Anh L và chị V có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Đoàn Thị V và anh Bùi Văn L đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đoàn Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị V đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008838 ngày 27 tháng 9 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị Đoàn Thị V đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị V và anh Bùi Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TH.
- Các đương sự.
- UBND xã ĐT.
- PKT Giám đốc.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh